BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH
NĂM 2019

Yên Bái, tháng 04 năm 2020

MỤC LỤC

I. Thông tin chung 1
1. Thông tin khái quát 1
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh 2
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 2
4. Định hướng phát triển 4
5. Các rủi ro 5
II. Tình hình hoạt động trong năm 6
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6
2. Tổ chức và nhân sự 7
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án 13
4. Tình hình tài chính 13
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 14
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty 14
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc 15
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 15
2. Tình hình tài chính 15
Tài sản ngắn hạn 16
Tài sản dài hạn 16
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. 17
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai: 17
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty 18
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội. 18
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: 19
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: 19
V. Quản trị công ty. 19
1. Hội đồng quản trị 19
2. Ban Kiểm soát 22
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát 26
VI. Báo cáo tài chính 26
1. Ý kiến kiểm toán 26
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán 27

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

– Tên giao dịch: Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
– Tên giao dịch quốc tế: Yen Binh Cement JSC
– Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1603000026 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp lần đầu ngày 20/06/2003 và thay đổi lần thứ 8 số 5200213597 ngày 04/03/2019.
– Vốn điều lệ: 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
– Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 265.300.000.000 đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi lăm tỷ ba trăm triệu đồng*)
– Địa chỉ: Tổ 3 - Thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
– Số điện thoại: 02163.886.301/ Fax: 02163.886.303
– Email: ximangyenbinh@gmail.com
– Website: http://www.ximangyenbinh.com/
– Mã cổ phiếu (nếu có): VCX

Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình được thành lập ngày 20/06/2003 gồm 4 cổ đông sáng lập: Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - VINACONEX, Tổng công ty Xây dựng và Phát triển Hạ tầng - LICOGI, Tổng công ty Cơ khí Xây dựng – COMA và Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái.

Tháng 10 năm 2008 nhà máy chính thức đi vào hoạt động, chuyển sang sản xuất kinh doanh.

Ngày 13/08/2010, Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình được UBCKNN công nhận là công ty đại chúng.

Ngày 18/12/2013, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 29/2013/GCNCP-VSD cho cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình với mã chứng khoán VCX.

Ngày 21/01/2014, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội đã ban hành quyết định số 24/QĐ- SGDHN về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty Cổ phần xi măng Yên Bình tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tháng 7/2014, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 265.300.000.000 đồng.

Từ tháng 1 năm 2016, Tổng Công ty Cổ phần VINACONEX nhượng bán toàn bộ số cổ phần sở hữu tại Công ty do đó thương hiệu xi măng VINACONEX YÊN BÌNH đổi tên gọi thành thương hiệu xi măng NORCEM YÊN BÌNH.

Khó khăn là vậy, Xi măng NORCEM YÊN BÌNH vẫn cạnh tranh được với các nhà máy khác, đó là chất lượng sản phẩm cũng luôn được nhà máy coi trọng, đưa lên

hàng đầu.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

– Ngành nghề kinh doanh:

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Chi tiết: Sản xuất xi măng	2394 (chính)
2	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
3	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình: dân dụng, giao thông, thủy lợi, thủy điện, công nghiệp, hạ tầng, cơ sở	4290
4	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Kinh doanh khoáng sản: đá vôi, đất sét, đá đen, silic	4661
5	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
6	Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng	77302
7	Cho thuê xe có động cơ	7710
8	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10	Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại	46697
11	Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự	55104
12	Cung ứng lao động tạm thời	7820
13	Khai thác, chế biên, xuất nhập khẩu khoáng sản Sản xuất vật liệu xây dựng	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

–Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu ở khu vực miền Bắc nước ta.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

3.1. Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Xuất phát từ đặc điểm sản phẩm, quy trình sản xuất và nguyên tắc hoạt động, để đảm bảo kinh doanh hiệu quả, Công ty đã xây dựng tổ chức bộ máy quản lý phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng phòng ban, đội, trạm sản xuất.

Cơ cấu tổ chức của Công ty bao gồm: Phòng Tổ chức hành chính; Phòng Tài chính kế toán; Phòng Kinh tế xây dựng; Phòng Cơ điện – Mỏ; Phòng Công nghệ sản xuất; Xưởng Điện nước; Xưởng Sản xuất xi măng.

Sơ đồ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty

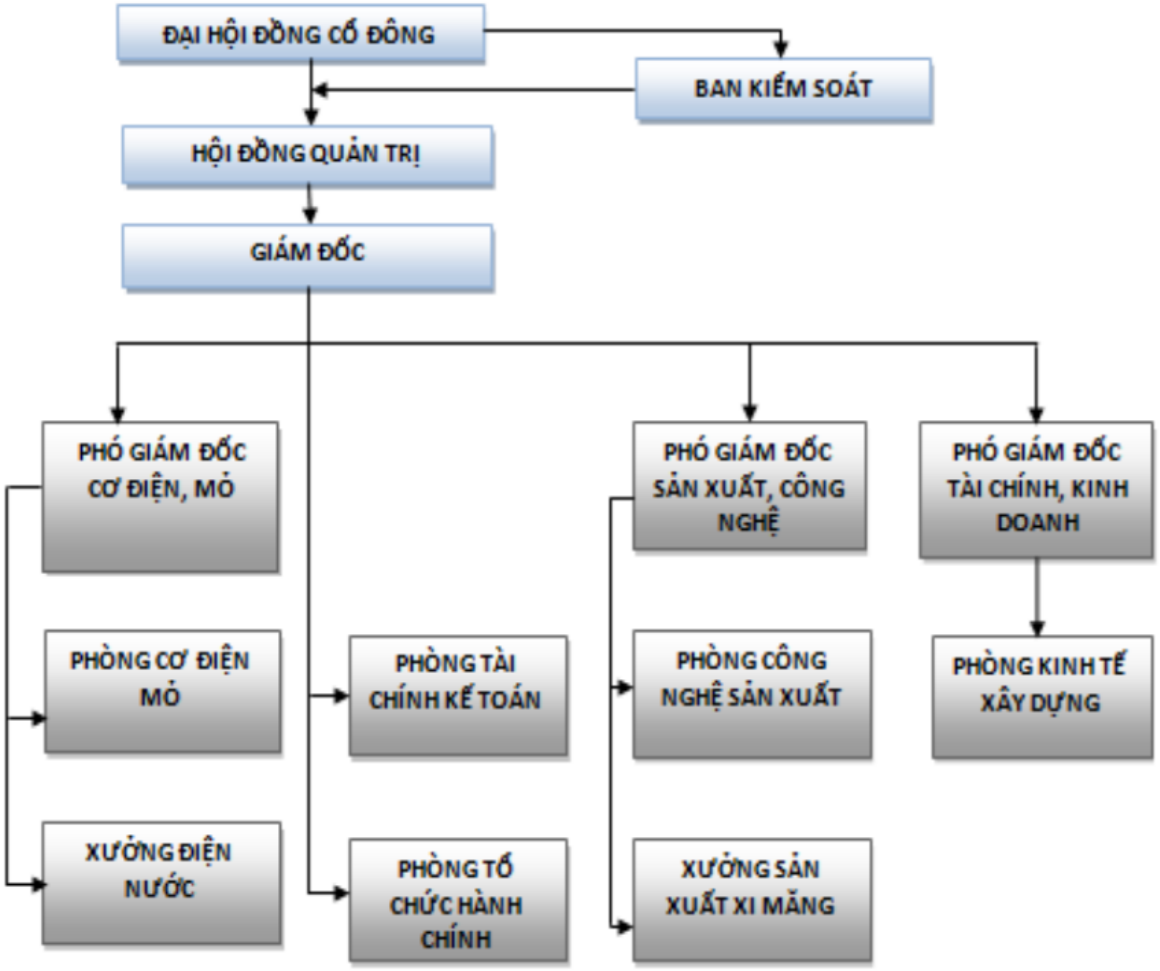

(Nguồn: Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình)

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

- ***Đại Hội đồng cổ đông:***

Gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình quy định.

- ***Hội đồng quản trị:***

Là cơ quan quản lý của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, số thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định. Số thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm.

Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

- ***Ban kiểm soát:***

Có tối thiểu 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm kỳ như nhiệm kỳ Hội đồng quản trị, trong đó có ít nhất một thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên. Trưởng ban kiểm soát là người có chuyên môn về kế toán.

- ***Ban giám đốc:***

Là bộ máy điều hành hoạt động hàng ngày của công ty. Thành phần Ban giám đốc gồm Giám đốc, các Phó giám đốc. Giám đốc có nhiệm vụ điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- ***Kế toán trưởng:***

Chịu trách nhiệm giúp Giám đốc quản lý, điều hành các hoạt động kế toán, tài chính của Công ty; Tham mưu cho Giám đốc công ty về các Phương án tổ chức quản lý, tổ chức công tác kế toán tài chính tại Công ty.

3.3. Các công ty con và công ty liên kết:

- ***Công ty con:***

Không có.

- ***Công ty liên kết:***

Tên Công ty: Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình:

Tỷ lệ sở hữu của VCX tại Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình: 32,83% vốn điều lệ;

- Công ty cổ phần Đá trắng Yên Bình được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 5200277488 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp;
- Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, Tỉnh Yên Bái;
- Vốn điều lệ: 65.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ đồng);
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến bột đá Cacbonat Canxi

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
  - Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
  - Lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước;
  - Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
  - Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện sản xuất kinh doanh.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
  - Ổn định, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất đề ra;
  - Từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí;
  - Rà soát xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp điều kiện SXKD;
  - Về trung hạn: Đa dạng hóa sản phẩm bằng cách nghiên cứu đưa thêm các sản phẩm mới ra thị trường.

- Về dài hạn: Mở rộng sản xuất đáp ứng nhu cầu xi măng trong khu vực.

5. Các rủi ro

Rủi ro kinh tế

Rủi ro về kinh tế được xác định là loại rủi ro hệ thống được tạo ra từ yếu tố kinh tế vĩ mô (ví dụ như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, tỷ giá, lãi suất...) đều ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình nói riêng. Sự ổn định và vững mạnh của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới đóng vai trò hết sức quan trọng trong sự phát triển của doanh nghiệp. Tuy nhiên nếu nền kinh tế suy thoái các yếu tố lạm phát, tỷ giá, lãi suất sẽ tăng cao là cho các nhu cầu tiêu dùng giảm mạnh là rào cản cho sự phát triển hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Nền kinh tế thế giới trong năm 2019 tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và các vấn đề chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Tuy nhiên trong các tháng cuối năm 2019, các nguy cơ từ việc kinh tế Mỹ suy thoái đã giảm đi, cùng với khả năng thương mại Mỹ - Trung đã đạt được thỏa thuận cho thấy các dấu hiệu lạc quan hơn đối với kinh tế thế giới trong năm 2020.

Kinh tế khu vực châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng trong năm qua được coi là một điểm sáng đáng chú ý với GDP tăng trưởng 7,02%, vượt mục tiêu 6,6-6.8% của Quốc hội đề ra. Đây cũng là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng tuy thấp hơn mức tăng 7.08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011-2017.

Năm 2020 được dự báo sẽ là một năm khả quan đối với nền kinh tế Việt Nam. Các chỉ số vĩ mô sẽ tiếp tục ổn định, lạm phát và tỷ giá vẫn ở mức kiểm soát được trong khi đầu tư vào cơ sở hạ tầng được gia tăng và lãi suất có cơ hội điều chỉnh giảm. Tuy nhiên, dịch bệnh do chủng mới của virus corona (nCoV) đã ảnh hưởng rất lớn tới toàn nên kinh tế nói chung. Hệ quả không chỉ ảnh hưởng đến du lịch, hàng không, mà hoạt động sản xuất có thể bị trì trệ, thương mại bị hạn chế, kế tiếp là ảnh hưởng xấu lên các ngành nông nghiệp, bán lẻ và dòng vốn đầu tư quốc tế. Do đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ có thể bị ảnh hưởng lớn trong năm 2020.

Rủi ro luật pháp

Rủi ro về luật pháp là những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Để tăng cường hiệu quả quản lý cũng như tạo hành lang pháp lý cho các doanh nghiệp tăng trưởng và phát triển, Nhà nước đã thực hiện ban hành một loạt các hệ

thống các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình là một doanh nghiệp đại chúng mọi hoạt động của Công ty được điều chỉnh bởi hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật và các thông tư hướng dẫn liên quan. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt đông quản trị và kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 - 2019

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ giảm năm 2019 so với năm 2018
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	835.991.045.697	856.978.145.631	2,51%
Doanh thu thuần	835.963.315.697	856.978.145.631	2,51%
Lợi nhuận gộp	116.476.788.178	97.136.517.801	-16,60%
Lợi nhuận thuần HĐKD	7.963.453.962	10.290.926.739	29,23%
Lợi nhuận khác	74.796.319	-747.200.447	-1098,98%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	8.038.250.281	9.543.726.292	18,73%
Lợi nhuận sau thuế	6.415.383.740	7.452.661.676	16,17%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ TH/KH (%)	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất					
- Xi măng	Tấn	900.000	817.546	90,8	
- Clinke	Tấn	850.000	686.196	80,7	
2. Sản lượng tiêu thụ					
- Xi măng, Clinke	Tấn	1.000.000	996.434	99,6	

3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	772,7	856,9	110,9	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	49,3	49,8	101	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	29,6	34,6	116,9	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	120	117,2	97,6	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	20,5	21,3	103,9	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	30	26,1	87	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,7	7,4	35,7	
10. Thu nhập bình quân	Tr đồng	8,7	8,9	102,3	

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

Danh sách thành viên Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2019

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Mai Thế Loan	Giám đốc
2	Ông Lò Mạnh Cường	Phó Giám đốc
3	Ông Lê Ngọc Hùng	Phó Giám đốc
4	Ông Mai Thanh Hải	Phó Giám đốc
5	Bà Nguyễn Thị Nguyệt	Kế toán trưởng

- Lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của thành viên Ban Điều hành:

Họ và tên: Mai Thế Loan

- Chức vụ tại Công ty: Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/05/1959
- Số CMND: 012864060 ngày cấp: 13/04/2006 Nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 1982 đến 1984	:	Thủ kho Công ty xi măng Bỉm Sơn
Từ 1985 đến 1993	:	Phòng Tiêu thụ Công ty xi măng Bỉm Sơn
Từ 1994 đến 09/1997	:	Trạm trưởng Chi nhánh Công ty xi măng Bỉm Sơn tại Ninh Bình.
Từ 10/1997 đến 12/2008	:	Giám đốc Chi nhánh Công ty xi măng Bút Sơn tại Hà Nội
Từ 01/2009 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc.
Từ 06/2010 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Mai Sơn.
Từ 4/2011 đến 2/2016	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 04/2011 đến 6/2016	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đá trắng Vinaconex.
Từ 3/2016 đến nay	:	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc tại Công ty cổ phần xi măng Yên Bình.

Họ và tên: Lò Mạnh Cường

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 22/05/1979
- Số CMND: 060582102 Ngày cấp: 23/01/2015 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Tày
- Quê quán: Xã Thượng Bằng La – Huyện Văn Chấn – Tỉnh Yên Bái
- Địa chỉ thường trú: Tổ 20, phường Đồng Tâm, TP Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silicat
- Quá trình công tác:

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 08/2002 đến 09/2006	:	Nhân viên Phòng kỹ thuật – Công ty cổ phần Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
Từ 10/2006 đến 10/2007	:	Nhân viên Phòng Cơ điện – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 11/2007 đến 04/2008	:	Phó Phòng Điều hành trung tâm – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 05/2008 đến 06/2011	:	Trưởng Phòng kỹ thuật sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 07/2011 đến 04/2012	:	Trợ lý Giám đốc – Phó Phòng công nghệ sản xuất – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 05/2012 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 12/2015 đến nay	:	Uỷ viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên: Mai Thanh Hải

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/03/1987
- Số CMND: 012864052, ngày cấp: 03/4/2006, nơi cấp: Công an TP Hà Nội.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn – tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: 215 B - Đường Âu Cơ - Quảng An - Tây Hồ - Hà Nội.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản lý kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 01/2010 đến 01/2012	:	Cán bộ thị trường – Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
Từ 1/2012 đến 4/2016	:	Trưởng phòng Kinh tế xây dựng – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 02/2012 đến nay	:	Uỷ viên HĐQT – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 11/2015 đến nay	:	Phó Giám đốc kinh doanh – Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên: Lê Ngọc Hùng

- Chức vụ tại Công ty: Phó Giám đốc Công ty
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 16/01/1978
- Số CMND : 060609177 Ngày cấp 18/3/2016 Nơi cấp CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Tiên Hiệp – Huyện Duy Tiên – Tỉnh Hà Nam
- Địa chỉ thường trú: Tổ 51b - phường Đồng Tâm – Thành phố Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình công tác:

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 07/2003 đến 01/2004	: Cán bộ kỹ thuật Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái
Từ 02/2004 đến 07/2007	: Trưởng ca sản xuất Xưởng xi măng – Công ty cổ phần xi măng và khoáng sản Yên Bái
Từ 08/2007 đến 12/2007	: Kỹ sư Phòng Cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 1/2008 đến 2/2013	: Phó Quản đốc Xưởng Sản xuất Clinke Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 3/2013 đến 3/2016	: Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện, Quản đốc Xưởng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 4/2016 đến 1/2017	: Trưởng phòng Cơ điện Mỏ Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 02/2017 đến nay	: Phó Giám đốc phụ trách cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Bà Nguyễn Thị Nguyệt

- Chức vụ tại Công ty: Kế toán trưởng
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/02/1990
- Số CMND : 173277191 Ngày cấp: 10/10/2007 Nơi cấp: CA tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0 % Vốn điều lệ
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nga Bạch, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: Xã Thụy Tân, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 02/2013 đến 04/2013	:	Kế toán viên Công ty cổ phần Đá trắng Vinaconex
Từ 04/2013 đến 09/2013	:	Kế toán viên Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 10/2013 đến 03/2014	:	Phó Phòng Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 04/2014 đến 03/2015	:	Phụ trách Kế toán Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 04/2015 đến nay	:	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

- Không có

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Số lượng cán bộ công nhân viên: 366 lao động

2.4. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- Hàng năm, người lao động được công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, cấp phát thuốc phòng bệnh, bảo hộ lao động,…
- Công ty luôn đảm bảo và tạo điều kiện để người lao động tham gia, xây dựng và giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định nội bộ như quy chế thực hiện dân chủ, quy chế phân phối tiền lương và thu nhập, quy chế thi đua khen thưởng,…
- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo đúng Luật lao động và Hợp đồng lao động đã ký.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng/ giảm
Tổng giá trị tài sản	722.070.452.254	639.187.164.554	-11,48%
Doanh thu thuần	835.963.315.697	856.978.145.631	2,51%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.963.453.962	10.290.926.739	29,23%
Lợi nhuận khác	74.796.319	-747.200.447	-1098,98%
Lợi nhuận trước thuế	8.038.250.281	9.543.726.292	18,73%
Lợi nhuận sau thuế	6.415.383.740	7.452.661.676	16,17%
Tỷ lệ cổ tức (%/MG)	2,42%	2,81%	16,16%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,37	0,22	
Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ – Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	Lần	0,22	0,11	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng Tài sản	%	79,72	75,92	
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	393,01	315,28	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				

Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho BQ	Vòng	9,07	13,00	
Doanh thu thuần/Tổng Tài sản BQ	Lần	1,04	1,26	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,77	0,87	
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	4,48	4,96	
Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản BQ	%	0,79	1,09	
Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	0,95	1,20	

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, 2019 của Công ty)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

– Tổng số cổ phần: 26.530.000 cổ phần
– Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông
– Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
– Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 26.530.000 cổ phiếu
– Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 13/04/2020

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ
1	**Cổ đông trong nước**	**795**	**26.509.600**	**99,92%**
1.1	*Tổ chức*	5	16.172.780	60,96%
1.2	*Cá nhân*	790	10.336.820	38,96%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**3**	**20.400**	**0,08%**
2.1	*Tổ chức*	1	200	00%
2.2	*Cá nhân*	2	20.200	0,08%
3	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0**	**00%**
Tổng Cộng			**26.530.000**	**100%**

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

a) Chính sách liên quan đến người lao động.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Thời gian làm việc: 8h/ngày, 44 giờ/tuần, nghỉ trưa 1,5h. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì CBCNV có trách nhiệm làm thêm giờ và Công ty có

những quy định đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

Ngày phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản. CBCNV được nghỉ lễ và tết 10 ngày theo quy định của Luật Lao động. Đối với CBCNV làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày/năm. Những người còn lại sẽ được nghỉ phép tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Trong thời gian nghỉ thai sản, ngoài thời gian nghỉ 06 tháng với chế độ bảo hiểm theo đúng quy định còn được hưởng thêm lương cơ bản do Bảo hiểm xã hội chi trả.

Điều kiện làm việc: Công ty trang bị đầy đủ các công cụ bảo hộ lao động, đồng thời Công ty luôn tuân thủ các nguyên tắc an toàn lao động để đảm bảo năng suất lao động cao và an toàn cho CBCNV

b) Hoạt động đào tạo người lao động

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút được lao động có năng lực và trình độ chuyên môn phù hợp vào làm việc tại Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng quy mô hoạt động của Công ty. Tùy theo từng vị trí cụ thể mà Công ty đưa ra những tiêu chuẩn riêng song tất cả các chức danh đều phải đáp ứng các yêu cầu cơ bản như có trình độ chuyên môn cơ bản phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty, nhiệt tình và ham học hỏi, yêu thích công việc và chủ động sáng tạo trong công việc. Đối với các vị trí quan trọng, việc tuyển dụng chặt chẽ hơn với các yêu cầu về kinh nghiệm công tác, khả năng phân tích và tác nghiệp độc lập trình độ về ngoại ngữ và tin học.

Công ty cũng dành chính sách lương, thưởng và những chế độ đãi ngộ cao cho các nhân viên giỏi, có trình độ học vấn cao và có nhiều kinh nghiệm trong các lĩnh vực liên quan đến ngành nghề hoạt động của Công ty nhằm một mặt tạo tâm lý ổn định cho nhân viên và mặt khác để tập hợp, thu hút nguồn nhân lực giỏi về làm việc cho Công ty.

Bên cạnh đó, hàng năm đơn vị cũng luôn xây dựng kế hoạch, thực hiện đào tạo và đào tạo lại tay nghề trình độ cho người lao động bằng nhiều hình thức, nhằm phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu đa dạng hóa ngành nghề của Công ty, theo kịp trình độ công nghệ của các nước tiên tiến trên thế giới.

c) Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- **Về thuận lợi.**

- Năm 2019, sản lượng tiêu thụ xi măng và clinke tăng khoảng 2% so với năm 2018, thị trường bất động sản phát triển ổn định các dự án đầu tư công như giao thông, thủy lợi, hạ tầng… được triển khai nên thị trường tiêu thụ nội địa tăng trưởng tốt.

- Thị trường xuất khẩu clinke năm thứ 2 liên tiếp tăng trưởng mạnh, giá xuất khẩu cũng có cải thiện so với những năm trước.

- Ngoài ra, Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ từ cổ đông Công ty xi măng Miền Bắc trong công tác quản lý, quản trị doanh nghiệp, tài chính, cung cấp nguyên vật liệu. Chất lượng xi măng NORCEM YÊN BÌNH luôn ổn định, tạo được uy tín đối với người tiêu dùng.

- **Về khó khăn.**

- Nhà máy đã đi vào sản xuất được hơn 10 năm, nhiều thiết bị quan trọng trong dây chuyền sản xuất đến chu kỳ phải thay thế dẫn đến chi phí sửa chữa lớn tăng cao.

- Nhiên liệu than, một trong hai nguyên nhiên liệu đầu vào thiết yếu cho sản xuất xi măng năm 2019 tiếp tục tăng giá trên 15% so với năm 2018. Cùng với đó, nguồn cung cấp than trong nước cho các nhà máy xi măng rất hạn chế, trong khi đó việc mua than nhập khẩu chất lượng không ổn định, dẫn đến một số thời điểm, nhất là vào mùa mưa bão, Công ty phải lo than từng ngày để duy trì chạy lò.

- Thị trường trong nước phải cạnh tranh với các nhà máy xi măng quanh khu vực như: Xi măng Yên Bái, Tân Quang, Tuyên Quang, Thanh Ba, Sông Thao. Ngoài ra các nhà máy khu vực Hà Nam, Ninh Bình có dây chuyền hiện đại, công suất lớn do đó chi phí sản xuất thấp có những chính sách hỗ trợ cước vận tải đã đưa xi măng đến các thị trường vốn là thị trường truyền thống của xi măng Yên Bình tiêu thụ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm/
Tài sản ngắn hạn	**156.690.217.977**	**106.385.349.626**	**-32,10%**
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	229.056.296	755.421.633	229,80%
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	90.431.001.953	54.202.121.921	-40,06%
3. Hàng tồn kho	65.544.034.834	51.379.585.392	-21,61%
4. Tài sản ngắn hạn khác	486.124.894	48.220.680	-90,08%
Tài sản dài hạn	**565.380.234.277**	**532.801.814.928**	**-5,76%**
1. Các khoản phải thu dài hạn	63.200.000	534.166.665	745,20%
2. Tài sản cố định	538.604.158.307	495.747.433.036	-7,96%
3. Bất động sản đầu tư	4.946.445.266	4.612.348.910	-6,75%
4. Tài sản dở dang dài hạn	3.005.107.410	3.509.447.659	16,78%
5. Đầu tư tài chính dài hạn	4.133.303.043	4.711.018.028	13,98%
6. Tài sản dài hạn khác	14.628.020.251	23.687.400.630	61,93%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của Công ty)

b) Tình hình nợ phải trả

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2018 *(Đồng)*	Năm 2019 *(Đồng)*
A. NỢ PHẢI TRẢ	**575.607.565.529**	**485.271.616.153**
I. Nợ ngắn hạn	**423.552.439.480**	**484.452.073.849**

NỢ PHẢI TRẢ	Năm 2018 *(Đồng)*	Năm 2019 *(Đồng)*
1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	334.989.659.233	384.703.867.593
2. Phải trả cho người bán ngắn hạn	39.853.562.504	72.456.110.187
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	29.813.034.592	5.951.736.946
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	3.335.464.730	7.613.124.481
5. Phải trả người lao động	11.164.242.212	10.348.936.219
6. Chi phí phải trả	1.765.722.660	1.488.549.548
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	2.630.753.549	1.889.748.875
II. Nợ dài hạn	**152.055.126.049**	**819.542.304**
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	152.055.126.049	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	-	819.542.304

(Nguồn: BCTC Kiểm toán năm 2019 của Công ty)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Những tiến bộ về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Bộ máy điều hành và lãnh đạo gọn nhẹ, trực tiếp. Dưới Ban Giám đốc có các phòng ban với chức năng và nhiệm vụ công việc cụ thể với sự giám sát và điều hành sát sao của các trưởng bộ phận. Chính sách của công ty đảm bảo theo đúng luật định hiện hành của nhà nước Việt Nam, chính sách nhân sự nhằm thúc đẩy hoạt động của Công ty. Chính sách trả lương cho nhân viên theo năng lực làm việc và chế độ đãi ngộ tốt đã giúp công ty tuyển dụng được những nhân sự có năng lực thực sự, có tâm huyết làm việc cho công ty.

Các biện pháp kiểm soát: công ty có Ban kiểm soát gồm các thành viên độc lập, giám sát hoạt động tài chính cũng như quản lý của công ty

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2020 được dự báo sản lượng sản xuất của toàn ngành xi măng tăng từ 4-5% so với năm 2019, áp lực cạnh tranh tiêu thụ nội địa tiếp tục gia tăng. Giá nguyên nhiên liệu tăng, tiền lương tăng, vấn đề môi trường, công nghệ... sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành, hiệu quả của các nhà máy xi măng. Mặt khác, do diễn biến của dịch COVID-19 khá phức tạp, thời gian kéo dài khiến việc tiêu thụ xi măng ở thị trường trong nước cũng như thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường Trung Quốc giảm mạnh. Tổn thất do dịch bệnh gây ra đối với ngành xi măng rất nặng nề. Với những dự báo như trên, Ban điều hành đã đưa ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 và những giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu sản xuất và tiêu thụ, với các chỉ tiêu chính như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2020	Ghi chú
1. Sản lượng sản xuất			
- Xi măng	Tấn	900.000	
- Clinke	Tấn	850.000	
2. Sản lượng tiêu thụ			

- Xi măng, Clinke	Tấn	1.010.000	
3. Doanh thu trước thuế	Tỷ đồng	779,3	
4. Khấu hao	Tỷ đồng	49,6	
5. Chi phí sửa chữa lớn	Tỷ đồng	58,5	
6. Trả nợ gốc vay đầu tư	Tỷ đồng	154,8	
7. Trả nợ lãi vay đầu tư	Tỷ đồng	8,2	
8. Nộp NSNN	Tỷ đồng	25	
9. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20,2	
10. Thu nhập bình quân	Tr.đồng	8,9	

Các giải pháp thực hiện

- Tăng cường công tác bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên đối với toàn bộ các thiết bị trong dây chuyền sản xuất, kết hợp với tăng cường công tác quản lý, vận hành thiết bị.
- Quản lý chất lượng clinke sản xuất để tăng tỷ lệ pha phụ gia vào xi măng, giảm tỷ lệ pha clinke, giảm lượng tiêu hao các nhiên liệu chính là than và điện. Tiếp tục sử dụng tro, xỉ trong công nghiệp luyện kim để làm phụ gia nghiền xi măng.
- Duy trì công tác giám sát, quản lý chất lượng để đảm bảo 100% sản phẩm cung cấp ra thị trường đạt yêu cầu chất lượng.
- Kết hợp chặt chẽ với các đơn vị bao tiêu để đẩy mạnh sản lượng tiêu thụ, tiếp tục mở rộng thị trường nhằm tăng sản lương tiêu thụ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã Chỉ đạo các phòng ban xây dựng các kế hoạch hành động phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty nhằm tư vấn, giám sát việc thực hiện chiến lược và hạn chế rủi ro.
- Phân tích thông tin, đánh giá dự báo xu hướng phát triển các lĩnh vực hoạt động, từ đó hạn chế rủi ro đầu tư trong những năm kế tiếp, đảm bảo phát triển ổn định và bền vững.
- Tập trung hoàn thiện kế hoạch kinh doanh.
- Kiểm tra việc thực hiện các quy chế quản trị, các quy định do Hội đồng quản trị ban hành và tình hình chấp hành việc tuân thủ các quy định của Nhà nước, của các cơ quan chức năng. Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng quản trị, qua đó đã ban hành các nghị quyết/quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hội đồng quản trị nhận thấy Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo điều lệ Công ty; đã tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019, các Nghị quyết và quyết định của Hội đồng quản trị đảm bảo chấp hành đúng quy định của Công ty và pháp luật hiện hành.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Mai Thế Loan	Chủ tịch HĐQT	Giám đốc
2	Ông Mai Thanh Hải	Thành viên HĐQT	Phó Giám đốc
3	Ông Mai Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Không điều hành
4	Ông Lò Mạnh Cường	Thành viên HĐQT	Phó Giám đốc
5	Ông Lê Hữu Toàn	Thành viên HĐQT	Quản đốc Xưởng SXXM

- Lý lịch thành viên Hội đồng quản trị:

Họ và tên: Mai Thế Loan

- Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

Họ và tên: Mai Thanh Hải

- Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

Họ và tên: Lò Mạnh Cường

- Đã nêu tại phần lý lịch của Ban lãnh đạo

Họ và tên: Mai Anh Tuấn

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 1985
- Số CMND: 168144211 Ngày cấp: 01/07/2002 Nơi cấp: CA tỉnh Hà Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần, chiếm 0% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Nga Nhân, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Số 215B, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ ngành kiểm toán
- Quá trình công tác

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 07/2010 đến nay	:	Phó Giám đốc Công ty cổ phần kinh doanh xi măng Miền Bắc
Từ 03/2012 đến nay	:	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

Họ và tên: Lê Hữu Toàn

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 12/4/1970
- Số CMND: 060469937 Ngày cấp: 21/5/2002 Nơi cấp: CA tỉnh Yên Bái
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 1.850 cổ phần, chiếm 0,007% Vốn điều lệ
- Quê quán: Xã Hồng Thái, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: Tổ 34, phường Yên Ninh, TP Yên Bái
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ Khí
- Quá trình công tác

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 01/1995 đến 6/2002	:	Cán bộ kỹ thuật Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
Từ 7/2002 đến 11/2006	:	Tổ trưởng chế thử sản phẩm Công ty Sứ kỹ thuật Hoàng Liên Sơn
Từ 12/2006 đến 10/2007	:	Kỹ sư Phòng Cơ điện CÔng ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 11/2007 đến 6/2008	:	Phó Quản đốc phụ trách Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 7/2008 đến 5/2012	:	Quản đốc Xưởng cơ khí Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 6/2012 đến 2/2013	:	Quản đốc Xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 3/2013 đến nay	:	Quản đốc Xưởng Sản xuất xi măng Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 1/2017 đến nay	:	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời thảo luận để đưa ra phương hướng và chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh của công ty. HĐQT luôn cập nhật tình hình hoạt động của Công ty thông qua báo cáo của Ban Giám đốc. Chỉ đạo Ban Giám đốc giám sát việc thực hiện mục tiêu đã giao. Thực hiện chức năng quản lý, giám sát, năm 2019 Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp và đã quyết định các nội dung quan trọng như:

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Nam	Trưởng Ban kiểm soát
2	Bà Vũ Thị Lừng	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Ông Nguyễn Hoàng Thạch	Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Nam

- Chức vụ tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 23/5/1972
- Số CMND : 013425292
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Thái Thụy – Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: P1005 – Lô 9B – Khu Đô Thị Đại Kim – Phường Đại Kim – Quận Hoàng Mai – Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngành kế toán

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 2/1998 đến 6/2000 :	Công tác tại Chi nhánh Công ty Xi măng Bút Sơn tại Hà Nam
Từ 7/2000 đến 12/2006:	Công tác tại Công ty Cổ phần bao bì xi măng Bút Sơn – Nam Định
Từ 01/2007 đến nay :	Công ty Cổ phần Kinh doanh xi măng Miền Bắc
Từ 06/2016 đến nay :	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

Họ và tên: Vũ Thị Lừng

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 03/6/1988
- Số CMND: 173142034
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
- Địa chỉ thường trú: Xã Hưng Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hoá
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cao đẳng kế toán

Thời gian	Quá trình công tác
Từ 1/2010 đến nay	Kế toán Chi nhánh CTCP kinh doanh xi măng Miền Bắc tại Yên Bái
Từ tháng 6/2014 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP xi măng Yên Bình

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Thạch

- Chức vụ tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 28/11/1984
- Số CMND: 061128616
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần
- Quê quán: Đông Lâm – Hạ Hòa – Phú Thọ
- Địa chỉ thường trú: Tổ 42 – phường Đồng Tâm – TP Yên Bái
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện

Thời gian		Quá trình công tác
Từ 11/2007 đến 7/2008	:	Cán bộ kỹ thuật Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 7/2008 đến 2/2013	:	Trưởng ca trực sửa điện Công ty cổ phần Xi măng Yên Bình
Từ 2/2013 đến 4/2016	:	Phó quản đốc xưởng sửa chữa cơ điện Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 4/2016 đến nay	:	Quản đốc xưởng Điện nước Công ty cổ phần xi măng Yên Bình
Từ 4/2018 đến nay	:	Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xi măng Yên Bình

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2019, BKS đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban giám đốc (BGĐ) năm 2019 cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ trong năm 2019;
- Tham gia ý kiến và đưa ra các kiến nghị với HĐQT, BGĐ về các vấn đề liên quan tới hoạt động của công ty trong năm;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 đối với HĐQT và BGĐ;
- Thẩm tra báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá trung thực và hợp lý các số liệu tài chính

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có

b) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

(Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty)

Không có

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yêu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kê toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

- Tại thời điểm 31/12/2019, Nợ phải trả ngắn hạn vượt quá Tài sản ngắn hạn là 378.066,72 triệu đồng (thời điểm 01/01/2019 là 266.862,22 triệu đồng), Lỗ lũy kế là 111.384 triệu đồng bằng 41,98% Vốn góp của chủ sở hữu. Những yếu tố này cùng các vấn đề được nêu tại Thuyết minh số 1 phần Thuyết minh báo cáo tài chính cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 vẫn được trình bày trên cơ sở giả định về khả năng hoạt động liên tục.
- Chúng tôi lưu ý người đọc đến vấn đề được nêu tại Thuyết minh số 5 phần

Thuyết minh báo cáo tài chính, theo đó tại ngày 31/12/2019 Công ty đang ghi nhận các khoản phải thu đối với các bên liên quan: Ông Lò Mạnh Cường, ông Mai Thanh Hải, ông Mỵ Duy Bình và ông Nguyễn Quang Huy về mua cổ phần của Công ty Cổ phần Đá Trắng Yên Bình trong năm 2016 với tổng số tiền là 34.090 triệu đồng. Đến thời điểm 31/12/2019, các khoản công nợ này vẫn chưa được thanh toán, Công ty đã trích lập Dự phòng nợ phải thu khó đòi theo tuổi nợ với tỷ lệ 70%, số tiền là 23.863 triệu đồng.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

(Chi tiết báo cáo tài chính đính kèm)

Địa chỉ công bố Báo cáo tài chính:http://www.ximangyenbinh.com/

Nơi nhận:
- UBCKNN;
- Sở GD Chứng khoán Hà Nội;
- Cổ đông;
- Website Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG YÊN BÌNH

GIÁM ĐỐC
Mai Thế Loan